

Quan niệm về ý thức xã hội trong tác phẩm Hệ tư tưởng Đức của C.Mác, Ph.Ăngghen và ý nghĩa của nó đối với việc xây dựng đạo đức trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay

TS. NGUYỄN THỊ NHƯ HUẾ

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: nhuhue1310@gmail.com

Nhận ngày 09 tháng 01 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 4 năm 2023.

Tóm tắt: Trong tác phẩm Hệ tư tưởng Đức, C.Mác và Ph.Ăngghen đã khẳng định tiền đề của lịch sử bắt đầu từ tồn tại xã hội mà trước hết là hiện thực sản xuất vật chất; ý thức xã hội là sự phản ánh của tồn tại xã hội nên để giải thích quan điểm, tư tưởng phải xuất phát từ điều kiện kinh tế - xã hội. Kinh tế thị trường có sự tác động đến đạo đức truyền thống và cũng đặt ra những yêu cầu mới về đạo đức. Từ việc chỉ ra quan niệm về ý thức xã hội trong tác phẩm Hệ tư tưởng Đức, bài báo đề cập đến ba ý nghĩa trong việc xây dựng đạo đức trong bối cảnh kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay: (1) Những giá trị đạo đức cần kế thừa và điều chỉnh; (2) Những tư tưởng đạo đức lạc hậu, không phù hợp cần đấu tranh loại bỏ; (3) Những giá trị đạo đức mới cần tiếp tục phát huy, xây dựng.

Từ khóa: ý thức xã hội; tác phẩm Hệ tư tưởng Đức; đạo đức; nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Abstract: In the work "German Ideology", Marx and Engels affirmed the premise of history starting from social existence, initially from the reality of material production. Social consciousness is a reflection of social existence, so explaining viewpoints and ideas must stem from socio-economic conditions. The market economy has an impact on traditional ethics and also poses new ethical requirements. By pointing out the concept of social consciousness in the work "German Ideology", the article mentions three significant points in building morality in Vietnam's socialist-oriented market economy today: (1) Moral values need to be inherited and adjusted; (2) Outdated and inappropriate moral ideas need to be eliminated; (3) New moral values need to be further promoted and built.

Keywords: social consciousness; "German Ideology"; morality; socialist-oriented market economy.

Hệ tư tưởng Đức là sự phát triển những tư tưởng cơ bản của các tác phẩm Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844, Luận cương về Phoi-ơ-bắc (1845)... Trong tác phẩm này, lần đầu tiên một quan điểm tổng quát, một phát minh vĩ đại của Mác ra đời - chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Ý thức xã hội và mối quan hệ của nó với tồn tại xã hội là quan điểm duy vật lịch sử tiêu biểu trong tác phẩm Hệ tư tưởng Đức. Ngay từ đầu tác phẩm, C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ ra tiền đề của lịch sử bắt đầu từ con người, bắt đầu từ tồn tại xã hội, mà trước hết là hoạt động sản xuất vật chất: "Với những người Đức hoàn toàn không có tiền đề gì cả, chúng ta buộc phải bắt đầu bằng việc xác định tiền đề đầu

tiên của mọi sự tồn tại của con người, và do đó là tiền đề của mọi lịch sử, đó là: người ta phải có khả năng sống đã rồi mới có thể làm ra lịch sử". Nhưng muốn sống được thì trước hết cần phải có thức ăn, thức uống, nhà ở, quần áo và một vài thứ khác⁽¹⁾.

C.Mác và Ph.Ăngghen chỉ rõ đời sống tinh thần chỉ là sản phẩm của tồn tại xã hội, là kết quả tất yếu của hoạt động sản xuất vật chất, nảy sinh từ chính những hoạt động sản xuất vật chất của con người. "Ý thức không bao giờ có thể là cái gì khác hơn là sự tồn tại được ý thức, và tồn tại của con người là quá trình đời sống hiện thực của con người"⁽²⁾. Toàn bộ gốc rễ của sự phát triển xã hội loài người, kể cả ý thức của con người, đều nằm trong và bị quy định bởi sự phát

triển của các điều kiện kinh tế - xã hội. □Không phải ý thức quyết định đời sống mà chính đời sống quyết định ý thức⁽³⁾, □do đó ngay từ đầu, ý thức đã là một sản phẩm xã hội, và vẫn là như vậy chừng nào con người còn tồn tại⁽⁴⁾. C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định □hoàn toàn trái với triết học Đức từ trên trời đi xuống đất, ở đây chúng ta từ dưới đất đi lên trời, tức là chúng ta không xuất phát từ những điều mà con người nói, tưởng tượng, hình dung, chúng ta cũng không xuất phát từ những con người chỉ tồn tại trong lời nói, trong ý nghĩ, trong tưởng tượng, trong biểu tượng của người khác, để từ đó mà đi tới những con người bằng xương bằng thịt; không, chúng ta xuất phát từ những con người đang hành động, hiện thực và chính là cũng xuất phát từ quá trình đời sống hiện thực của họ mà chúng ta mô tả sự phát triển của những phản ánh tư tưởng và tiếng vang tư tưởng của quá trình đời sống ấy⁽⁵⁾.

Trong một thời đại khi tồn tại xã hội, nhất là phương thức sản xuất biến đổi thì những tư tưởng và lý luận xã hội, những quan điểm về chính trị, pháp luật, triết học□ sớm muộn cũng biến đổi theo. Bởi vậy khi nghiên cứu lịch sử của con người trong đó có lịch sử tư tưởng, khi giải thích hiện tượng thuộc đời sống tinh thần phải bắt đầu từ hoạt động sản xuất vật chất. Người ta không thể tìm nguồn gốc của tư tưởng, tâm lý xã hội trong bản thân nó, nghĩa là ý thức tư tưởng không thể tìm trong đầu óc con người mà phải tìm trong chính hiện thực vật chất. □Hoạt động sống của họ như thế nào thì họ là như thế ấy. Do đó họ là như thế nào điều đó ăn khớp với sản xuất của họ, với cái mà họ sản xuất ra cũng như với cách họ sản xuất. Do đó, những cá nhân là như thế nào, điều đó phụ thuộc vào những điều kiện vật chất của sự sản xuất của họ⁽⁶⁾.

Quan điểm này cho thấy, muốn giải thích đời sống tinh thần phải xuất phát từ chính trong sinh hoạt vật chất và điều kiện sinh hoạt vật chất của con người. Mỗi cơ chế kinh tế đều là cơ sở để nảy sinh những giá trị đạo đức tích cực và cả những lối sống tiêu cực. Vấn đề đạo đức trong nền kinh tế thị trường đang diễn ra phức tạp, đó là sự đấu tranh giữa cái thiện và cái ác, giữa lối sống lành mạnh, giản dị với lối sống thực dụng, hưởng thụ, giữa sự trung thực với dối trá□ . Bởi vậy, đấu tranh loại bỏ những hiện tượng đạo đức tiêu cực và phát huy, xây dựng những giá trị đạo đức

tiến bộ, phù hợp là vấn đề cần được quan tâm. Đại hội XIII của Đảng khẳng định: □Xây dựng các chuẩn mực đạo đức làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên thấy rõ bốn phân và trách nhiệm của mình, luôn vững vàng trước khó khăn, thách thức và không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài, danh vọng. Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện và thực hành đạo đức cách mạng. Tăng cường đấu tranh chống các quan điểm, hành vi phản đạo đức, phi đạo đức. Cổ vũ, biểu dương các gương sáng đạo đức, tạo ảnh hưởng sâu rộng trong Đảng và ngoài xã hội⁽⁷⁾.

Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội nhưng ý thức xã hội cũng có tính độc lập tương đối và có sự tác động trở lại so với tồn tại xã hội. C.Mác và Ph.Ăngghen không xem ý thức xã hội như một yếu tố thụ động, trái lại còn nhấn mạnh tác động tích cực của ý thức xã hội đối với đời sống kinh tế - xã hội, và theo các ông, trong chừng mực nhất định, ý thức, tư tưởng cũng phát huy vai trò của nó đối với tồn tại xã hội. Có thể nói việc phát huy các giá trị đạo đức truyền thống và xây dựng những giá trị mới trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội ở Việt Nam hiện nay là thiết yếu để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Nền kinh tế thị trường là mô hình kinh tế vận động theo quy luật của thị trường. Các quan hệ trao đổi, mua bán, quan hệ sản xuất, quan hệ lợi ích, quan hệ cạnh tranh, quan hệ cung - cầu, quan hệ lợi nhuận đều do quy luật của thị trường điều tiết, chi phối. □Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu □đân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh□phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước⁽⁸⁾.

Thực tế cho thấy, nếu sự phát triển kinh tế chỉ vì mục tiêu kinh tế thuần túy thì sẽ để lại những tác động tiêu cực cho xã hội, trong đó có đời sống văn hoá, tinh thần. Bởi vậy, việc phát huy các giá trị đạo đức, văn hoá truyền thống là thiết yếu để thúc đẩy sự phát triển của tồn tại xã hội. Đại hội XIII của Đảng khẳng định: □Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh; giữ gìn và phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con

người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế; có chính sách cụ thể phát triển văn hoá vùng đồng bằng dân tộc thiểu số⁽⁹⁾. □ Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc để văn hoá, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc⁽¹⁰⁾.

Quan niệm về mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội có ý nghĩa đối với việc xây dựng đạo đức trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay, thể hiện qua những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, ý thức xã hội có tính kế thừa trong quá trình phát triển nên trong điều kiện xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam chúng ta cần tiếp tục phát huy những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc.

Đại hội XIII của Đảng đã đưa ra nhiều quan điểm mới nhằm phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. Nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng, hình thành con người mới với những phẩm chất cơ bản là: lòng yêu nước, giàu lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết cộng đồng, khoan dung, chân thành, tín nghĩa, trọng đạo lý, đức tính cần cù, tiết kiệm, sáng tạo, hiện đại.

Lòng yêu nước là giá trị đạo đức xuyên suốt quá trình lịch sử dân tộc Việt Nam. Tình yêu nước bắt đầu từ tình yêu vẻ đẹp của quê hương, tự hào về quê hương mình nhân lên thành tình yêu nhân dân, yêu đất nước. Hiện nay, truyền thống yêu nước vẫn là giá trị hàng đầu trong các chuẩn mực đạo đức của Việt Nam, vẫn trở thành sức mạnh to lớn để nhân dân ta vượt qua những khó khăn thử thách. Nếu như yêu nước trước đây là đấu tranh giành độc lập, là quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh thì hiện nay, yêu nước là gắn liền với ý chí tự lực tự cường, sáng tạo, là sức mạnh nội sinh kết hợp với sức mạnh ngoại sinh, với tri thức, công nghệ, hợp tác quốc tế, là những yếu tố không thể thiếu được trong quá trình đất nước phát triển hội nhập.

Ý thức cộng đồng dân tộc, tinh thần đoàn kết là truyền thống đạo đức tốt đẹp của người Việt. Nhờ đó, dân tộc ta đã vượt qua những khó khăn thử thách trong cả thời chiến và thời bình. Tinh thần đoàn kết trước đây chỉ giới hạn trong gia đình, làng xã nay mở rộng ra phạm vi quốc gia, quốc tế để tiếp nhận tri thức khoa học, ứng dụng công nghệ, văn minh của các

nước tiên tiến vào phát triển kinh tế, xã hội ở Việt Nam. Tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng dân tộc trong nền kinh tế thị trường, các tầng lớp nhân dân đã nỗ lực chung sức, chung lòng cùng Đảng, Nhà nước vượt qua khó khăn, thử thách, giữ vững sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và tiếp tục nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Lòng nhân ái là một truyền thống quý báu, là đạo lý làm người của dân tộc Việt Nam. Giá trị nhân đạo đó cần được giữ gìn và phát huy trong nền kinh tế thị trường hiện nay. Lòng nhân ái □ thương người như thể thương thân □ ăn sâu vào tâm thức của người Việt, tạo thành năng lực hành động tự giác, tự nguyện của mỗi cá nhân, giúp con người sống tốt, sống thiện nguyện. Trong bối cảnh đương đại, vấn đề ngăn chặn cái ác, bảo vệ cái thiện, quan tâm chia sẻ nỗi đau, khó khăn với cộng đồng, chống chiến tranh, chống dịch bệnh □ là những vấn đề nhân đạo cấp bách mà lòng nhân ái - một truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp tục được phát huy sức mạnh và mang lại những giá trị vật chất, tinh thần to lớn cho đất nước, góp phần củng cố bền vững quan hệ quốc tế trong nền kinh tế thị trường.

Theo triết học Mác - Lênin, ý thức xã hội có tính kế thừa trong quá trình phát triển nhưng ngay cả bản thân yếu tố kế thừa cũng cần cải biến cho phù hợp với thời đại mới. Đối với *tính tập thể*, trong cơ chế cũ, đã có lúc chúng ta tuyệt đối hóa tập thể, chưa chú ý đúng mức vai trò cá nhân. Hiện nay, trong kinh tế thị trường, ý thức tập thể cần có sự điều chỉnh dựa trên mối quan hệ hài hòa giữa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể. Đặt lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân trong trường hợp đất nước có những nhiệm vụ sống còn đòi hỏi phải hy sinh lợi ích của cá nhân để bảo vệ độc lập tự do dân tộc và sự bình yên của đất nước; trong kinh tế thị trường, phải giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể để bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần cho cá nhân. Sự hài hòa giữa mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể về mặt lợi ích là động lực cho cá nhân phát huy năng lực, gấn bó, cống hiến cho tập thể.

Thứ hai, ý thức xã hội thường lạc hậu hơn tồn tại xã hội nên một số chuẩn mực đạo đức truyền thống không còn phù hợp trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cũng cần phải hạn chế, loại bỏ.

Những chuẩn mực đạo đức truyền thống của người Việt được hình thành và phát triển chịu ảnh hưởng của tồn tại xã hội, gắn liền với một nền sản xuất nông nghiệp nhỏ. Trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có những quan niệm đạo đức bộc lộ những hạn chế, đó là tư tưởng cục bộ, địa phương □Ta về ta tắm ao ta/ Dù trong, dù đục ao nhà vẫn hơn□, nặng tình hơn lý □Một bồ cái lý không bằng một tý cái tình□, tầm nhìn hạn chế, tư tưởng thụ động, ý lại, đề cao quá mức tính cộng đồng, đề cao gia đình, dòng họ coi nhẹ tư tưởng, tình cảm của cá nhân, bắt cá nhân phải phục tùng theo ý chí của người khác, □cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy□□ Đó là quan niệm tam tông, trọng nam khinh nữ, lối sống khép kín, thiếu kỷ cương, thiếu kỷ luật, tâm lý tự ti□ Đây là những quan niệm đạo đức không còn phù hợp với nền kinh tế thị trường đòi hỏi sự chủ động, tích cực, sáng tạo.

Thứ ba, các giá trị đạo đức cần tăng cường hoàn thiện, bổ sung cho phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.

Một là, tinh thần ham học hỏi, cầu tiến trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.

Sự cầu tiến, ham học hỏi là đức tính nổi trội, đáng tự hào của người Việt. Tinh thần ham học hỏi là khát vọng được mở rộng tri thức, nâng cao tri thức, truyền bá những tư tưởng, kiến thức của mình cho người khác. Sự cầu tiến là sự phấn đấu, nỗ lực vươn lên của con người có động lực từ sự ham học hỏi. Đức tính này được nuôi dưỡng từ truyền thống văn hóa, lối sống của dân tộc và là thể mạnh của người Việt trong giao lưu hội nhập quốc tế, được bạn bè quốc tế khâm phục. Chính vì vậy, cầu tiến, ham học hỏi là nhân tố quan trọng giúp cá nhân tạo được niềm tin, có công việc vững vàng, gặt hái được thành công trong nhiều lĩnh vực của đời sống, đặc biệt trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay.

Sự cầu tiến được thể hiện trong hầu hết các lĩnh vực của đời sống, công việc của cá nhân, tập thể. Mục đích của sự cầu tiến là làm cho cuộc sống của con người tốt đẹp hơn, đầy đủ hơn, cống hiến được nhiều hơn, hạnh phúc hơn. Trong công việc, người cầu tiến luôn có tinh thần lạc quan, ý chí vượt khó để tìm kiếm những điều tốt đẹp hơn trong mọi hoàn cảnh. Họ luôn có mục tiêu rõ ràng và các kế hoạch để thực hiện mục tiêu đó, tạo được sự tin tưởng của

cấp trên, đồng nghiệp hoặc đối tác.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhà tuyển dụng lao động bên cạnh tiêu chí năng lực chuyên môn thì luôn tìm kiếm những người lao động có sự cầu tiến, ham học hỏi trong công việc. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói □Minh đối với mình: Đừng tự mãn, tự túc; nếu tự mãn, tự túc thì không tiến bộ. Phải tìm học hỏi cầu tiến bộ. Đừng kiêu ngạo, học lấy điều hay của người ta□⁽¹⁾.

Hai là, trung thực và trách nhiệm trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không chỉ cần thị trường nội địa mà còn cần thị trường quốc tế. Nghĩa là, chúng ta không những phải giữ được chữ tín của người tiêu dùng trong nước mà còn phải tạo được và giữ được chữ tín của người tiêu dùng ở các nước trên thế giới mà chúng ta có quan hệ thương mại, quan hệ kinh tế. Do vậy, ngoài năng lực sản xuất, trình độ tay nghề và nhiều phẩm chất quan trọng khác, người sản xuất, doanh nghiệp phải là người có văn hóa và đạo đức kinh doanh, phải trung thực và có tinh thần trách nhiệm.

Trung thực là sự tự đánh giá, tự phê bình, luôn tuân thủ những chuẩn mực đạo đức trong suy nghĩ, lời nói và việc làm. Người trung thực luôn chống lại sự giả dối, họ trọng danh dự, trọng nhân phẩm, trọng khí tiết. Trong chính trị, lòng trung thực sẽ chống lại chủ nghĩa cơ hội.

Nền kinh tế thị trường đòi hỏi minh bạch trong hoạt động kinh tế, tuân thủ pháp luật của nhà nước, cá nhân tự do hành động theo giá trị quan của mình, điều này rất cần sự trung thực. Sự trung thực được coi là một trong những phẩm chất đạo đức mà hầu hết chúng ta đều tìm kiếm ở bản thân và người khác, đây cũng là yếu tố quan trọng đối với quyết định trong việc kết giao, hợp tác làm việc. Trong môi trường công việc, lòng trung thực luôn được đánh giá cao vì nó tạo ra môi trường làm việc tích cực, đạt hiệu quả. Trong mối quan hệ giữa cá nhân với tập thể, lòng trung thực tạo *uy tín* cho cá nhân trước đồng nghiệp và cấp trên, từ đó cá nhân được tôn trọng và tin tưởng. Tính trung thực của mỗi cá nhân tạo *niềm tin* trong tập thể, giúp cá nhân được trao đặt niềm tin và có những động lực để làm việc và cống hiến.

Trách nhiệm là bổn phận của con người, là nhận thức được đúng sai, tự ý thức, xác định được việc

phải làm. Tinh thần trách nhiệm giúp cho cá nhân không bao biện về những sai lầm của bản thân, hoặc đổ lỗi cho người khác. Thay vào sự bị động và trì hoãn, họ sẽ chủ động với công việc trong nhóm, trong tập thể, tìm kiếm những giải pháp tối ưu có lợi cho tập thể, cộng đồng. Tinh thần trách nhiệm còn giúp cho cá nhân có nguyên tắc, kế hoạch làm việc, kết nối với đồng nghiệp, tuân thủ những quy tắc, chấp nhận những áp lực để hoàn thành công việc. Đây là một phẩm chất đạo đức mới trong kinh tế thị trường mà nhà tuyển dụng rất chú trọng tìm kiếm ở người lao động.

Trong nền sản xuất hàng hóa, mỗi một khâu sản xuất góp phần tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh. Vì vậy, mỗi cá nhân người lao động phải có tinh thần trách nhiệm với từng công đoạn sản xuất để đạt chất lượng sản phẩm cuối cùng; có trách nhiệm với sản phẩm lao động của mình, ngăn chặn sự gian dối trong sản xuất, lưu thông, tiêu dùng. Quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước trong cơ chế thị trường còn đòi hỏi cá nhân có ý thức trách nhiệm với môi trường sống của cộng đồng, xã hội; đòi hỏi người sở hữu lao động và người lao động phải tuân thủ những nguyên tắc đạo đức, tuân thủ pháp luật để bảo vệ môi trường tự nhiên - sự sống của con người. Người tham gia kinh tế thị trường muốn làm giàu chính đáng thì không phải chỉ có trách nhiệm với cộng đồng xã hội và đất nước, mà còn phải có trách nhiệm với chính bản thân mình để không bị lùi lại phía sau, để không bị quy luật của kinh tế thị trường đào thải.

Ba là, kỷ luật bản thân và kỷ luật lao động trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.

Kỷ luật bản thân là quá trình thách thức nhất đối với mỗi cá nhân, là một trong những phẩm chất đạo đức giúp cho cá nhân thành công trong công việc ở điều kiện nền kinh tế thị trường. Kỷ luật bản thân giúp cá nhân chiến thắng chính bản thân mình, luôn làm việc tuân thủ theo kế hoạch và có những phương án dự phòng cho những vấn đề phát sinh, tránh được tình trạng bị động trong công việc. Kỷ luật bản thân mang lại thái độ lạc quan, tích cực cho cá nhân, mang lại sự thân thiện, nhiệt tình với đồng nghiệp, đối tác trong công việc.

Cùng với kỷ luật bản thân, kỷ luật lao động rèn luyện người lao động phải tuân thủ những nguyên

tắc, tác phong công nghiệp, nếp sống văn minh. Sự tuân thủ nghiêm túc kỷ luật lao động của người lao động sẽ là yếu tố quan trọng giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được năng suất, chất lượng, hiệu quả, là đòn bẩy quan trọng để thúc đẩy sản xuất phát triển. Kỷ luật lao động còn là một nguyên tắc đạo đức quan trọng đối với doanh nghiệp hiện nay khi thông tin, tài liệu, dữ liệu cần được bảo mật hàng đầu. Việc tuân thủ kỷ luật lao động sẽ giúp người lao động bảo mật được thông tin, từ đó có tinh thần trách nhiệm với doanh nghiệp, bảo vệ được doanh nghiệp.

Có thể nói, kỷ luật bản thân và kỷ luật lao động sẽ đảm bảo cho quá trình tổ chức lao động trở thành một khối thống nhất, vững mạnh, đặc biệt trong xã hội công nghiệp hoá, hiện đại hóa, nhờ kỷ luật lao động, doanh nghiệp có thể quản lý, vận hành nền sản xuất đại cơ khí. Người lao động có kỷ luật bản thân, doanh nghiệp có kỷ luật lao động sẽ là một trong những yếu tố thu hút đầu tư nước ngoài, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động trong điều kiện nền kinh tế thị trường hiện nay.

Tóm lại, mỗi thời đại lịch sử khác nhau sẽ sản sinh ra ý thức xã hội khác nhau. Nguyên lý tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội nhưng ý thức xã hội có thể thúc đẩy tồn tại xã hội phát triển khi nó phù hợp và ngược lại sẽ cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội nếu đó là tư tưởng, quan điểm không phù hợp lạc hậu, phản khoa học. Nội dung này đã được C.Mác và Ph.Ăngghen hoàn thiện trong tác phẩm *Hệ tư tưởng Đức*. Trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, truyền thống đạo đức cũng có những sự thay đổi nhất định, bởi vậy việc xác định những truyền thống lạc hậu cần loại bỏ, những giá trị đạo đức nào cần tiếp tục kế thừa và xây dựng sẽ tạo động lực, sức mạnh nội sinh cho sự phát triển kinh tế - xã hội như tinh thần Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: "Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng chính đồn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ"⁽¹²⁾./

(1), (2), (3), (4), (5), (6) C.Mác và Ph.Ăngghen (2004), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.3; tr.39 - 40, 37, 38, 43, 37-38, 30.

(7), (8), (9), (10), (12) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG, H., T.1, tr.184, 128, 202, 116, 190.

(11) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, T.5, tr.54.